PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Lê Thị Bắc
Khoa Kinh tế học, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Tóm tắt: *Nghiên cứu mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và công bằng xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay là một nội dung quan trọng luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm. Bằng cách phân tích các chính sách kinh tế và tác động của chúng đến sự phân phối thu nhập, nghiên cứu làm rõ sự phát triển bền vững và công bằng xã hội ở Việt Nam. Kết quả cho thấy cần có hệ thống giải pháp cơ bản nhằm điều chỉnh về chính sách để đảm bảo vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vừa duy trì công bằng xã hội.*

Từ khóa: *Phát triển kinh tế; công bằng xã hội; chính sách kinh tế; Việt Nam*

ECONOMIC DEVELOPMENT AND SOCIAL EQUITY IN VIETNAM TODAYS

Le Thi Bac
Faculty of Economics, Viet-Hung Industrial University

Abstract: *The study of the relationship between economic development and social equity in Vietnam in the current context is an important issue that has always been a priority for the Party and the State. By analyzing economic policies and their impact on income distribution, the research clarifies sustainable development and social equity in Vietnam. The results indicate the need for a fundamental system of policy adjustments to ensure both economic growth and social equity are promoted simultaneously.*

Keywords: *Economic development; social equity; economic policy; Vietnam*

Nhận bài: 15/02/2025 *Phản biện: 17/03/2025* *Duyệt đăng: 20/03/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong những thập kỷ qua đã mang lại nhiều thành tựu đáng kể. Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và công bằng xã hội luôn là chủ đề được quan tâm nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững và giảm bất bình đẳng. Phát triển kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội là hai mục tiêu quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Theo đó, Đảng và Nhà nước luôn khẳng định rằng tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng xã hội, nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tác động của tăng trưởng kinh tế đến công bằng xã hội

Tăng trưởng kinh tế có tác động tích cực đến công bằng xã hội ở Việt Nam, thể hiện qua việc nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ nghèo và mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục. Nhờ kinh tế phát triển, nhiều việc làm được tạo ra, giúp cải thiện đời sống người dân, đặc biệt là ở khu vực đô thị và các ngành công nghiệp chủ chốt. Bên cạnh đó, nhà nước có thêm nguồn lực để đầu tư vào các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ các nhóm yếu thế và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền. Tuy nhiên, sự chênh lệch giàu nghèo vẫn tồn tại, đặc biệt giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động có trình độ cao và lao động phổ thông. Nhiều người dân ở vùng khó khăn vẫn gặp hạn chế trong việc tiếp cận giáo dục chất lượng cao và cơ hội việc làm tốt.

Ngoài ra, tăng trưởng kinh tế nhanh cũng đi kèm với áp lực lao động, tình trạng làm việc quá sức với mức lương thấp trong một số ngành, cùng với các vấn đề về ô nhiễm môi trường do công nghiệp hóa. Để đảm bảo tăng trưởng kinh tế gắn liền với công bằng xã hội, Việt Nam cần thực hiện các chính sách phân phối thu nhập hợp lý, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nghề, thúc đẩy phát triển bền vững và hỗ trợ các khu vực khó khăn, từ đó tạo điều kiện cho mọi người dân có cơ hội phát triển công bằng và toàn diện hơn.

2.2. Giải pháp cơ bản phát triển kinh tế gắn liền với công bằng xã hội ở việt nam hiện nay

Một là, đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với thực hiện công bằng phân phối.

Tập trung xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời, theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào quá trình sản xuất, kinh doanh và thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội - đây là nguyên tắc phân phối công bằng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. Các chính sách phát triển kinh tế phải hướng tới thực hiện

tiến bộ, công bằng xã hội; đồng thời, tập trung xây dựng mô hình quản lý, phát triển xã hội hài hòa, phù hợp với tình hình mới.

Phân phối bảo đảm sự hài hòa lợi ích giữa các cá nhân và nhóm xã hội trong nền kinh tế thị trường, bảo đảm cho quá trình tái sản xuất xã hội và tái sản xuất sức lao động diễn ra liên tục. Hoàn thiện quan hệ phân phối theo hướng bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển. Xét ở góc độ quản lý, hoàn thiện quan hệ phân phối thể hiện thông qua việc hoàn thiện các công cụ quản lý nhà nước trong điều tiết phân phối và phân phối lại, đặc biệt là chính sách thuế, tài chính - tiền tệ, thu nhập - việc làm, đất đai, tài sản, thừa kế,... Hệ thống công cụ đồng bộ và hiệu lực cao bảo đảm quan hệ phân phối và phân phối lại diễn ra một cách minh bạch, lành mạnh, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển. Cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ và thống nhất, bảo đảm các chủ thể kinh tế tự do sáng tạo và tạo việc làm theo đúng năng lực của mình; có quyền hưởng thụ những thu nhập chính đáng từ tài sản, của cải và trí tuệ của mình, có quyền huy động các nguồn lực hay phát huy các cơ hội phát triển phục vụ lợi ích của từng cá nhân và xã hội.

Hai là, thực hiện tốt chính sách ưu đãi và trợ giúp xã hội, chú trọng bảo đảm quyền con người, lấy con người làm trung tâm.

Chính sách xã hội và quyền con người có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, thực hiện tốt chính sách xã hội chính là quá trình hiện thực hóa các quyền con người đã được ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật và các chuẩn mực quốc tế về quyền con người. Ngược lại, quyền con người được bảo đảm, bảo vệ thông qua thực hiện chính sách xã hội sẽ tạo động lực to lớn thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, hiện thực hóa mục tiêu, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, thực hiện thành công hội nhập quốc tế. Mặt khác, tăng cường các hoạt động hỗ trợ người nghèo, nhóm người yếu thế trong tiếp cận với giáo dục nhằm tạo dựng sinh kế bền vững cho các đối tượng này. Bên cạnh đó, bối cảnh mới tạo ra nhiều nhóm lợi ích với nhu cầu khác nhau nên cần có sự quan tâm, chú trọng đến nguyện vọng của các nhóm xã hội; đa dạng hóa các hình thức để tranh thủ, tận dụng ý kiến của các chuyên gia từng lĩnh vực trong quá trình xây dựng, ban hành các chính sách.

Ba là, thực hiện đồng bộ chính sách xã hội, xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội và phát triển đội ngũ cán bộ các cấp trong thực hiện công bằng xã hội.

Tăng cường giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội, bảo đảm công bằng về cơ hội phát triển; cần tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Đồng thời, phải dự báo đúng xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội ở nước ta trong những năm tới nhằm xây dựng các chính sách phát triển phù hợp với điều kiện, bối cảnh mới; xử lý hài hòa các quan hệ xã hội, kiểm soát sự phân tầng xã hội và giải quyết kịp thời, hiệu quả các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là các cơ quan hoạch định chính sách kinh tế - xã hội và các cơ sở sản xuất, kinh doanh về vị trí, vai trò quan trọng của mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội hiện nay trong từng chính sách phát triển cụ thể. Bên cạnh đó, cần kiên quyết đấu tranh với xu hướng tìm kiếm lợi nhuận, lợi ích vật chất bằng mọi giá, rời xa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; mặt khác, thực hiện bảo đảm quyền con người như là mục tiêu, động lực của sự nghiệp đổi mới đất nước vì tiến bộ xã hội.

Bốn là, kiên định mục tiêu phát triển toàn diện con người, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Việc kiên định mục tiêu phát triển toàn diện con người và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân là một định hướng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội. Chú trọng đảm bảo thu nhập ổn định, việc làm bền vững và cải thiện cơ sở hạ tầng, tập trung phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường sống. Bên cạnh đó, đời sống tinh thần của người dân cũng được quan tâm thông qua việc phát triển các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Tất cả những yếu tố này góp

phần xây dựng một xã hội nhân văn, công bằng, nơi con người được phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và đạo đức.

III. KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế và công bằng xã hội là hai yếu tố không thể tách rời trong quá trình phát triển bền vững của Việt Nam. Việc điều chỉnh chính sách một cách hợp lý sẽ giúp giảm bớt bất bình đẳng, đảm bảo mọi người dân đều được hưởng lợi từ sự phát triển. Do đó, Đảng, Nhà nước cần có các chính sách phù hợp để đảm bảo mọi tầng lớp trong xã hội đều được hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế. Đây không chỉ là nhiệm vụ mà còn là cam kết lâu dài để xây dựng một đất nước giàu mạnh, văn minh và công bằng. Tạo ra tiền đề, động lực đưa đất nước bước vào "kỷ nguyên vươn mình" của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1], [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I, tr.148, 150.

[3] Nguyễn Phú Trọng: *"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam",* Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 16-5-2021.

[4] *Hồ Chí Minh: Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, t.12, tr.563.

[5] Đoàn Trường Thụ, *Quyền con người trong tiến bộ xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2018, tr.9.

[6] Đinh Thị Hương Giang, *"Quản lý phát triển xã hội gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay"*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 27-11-2022.